

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN C
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2023/HS-ST
Ngày 10 - 3 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN C TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Hoa Quỳnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Sầm Thị Minh Khuyên

Bà Hà Thị Thúy

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thu Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn C, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn C tham gia phiên tòa: Ông Phạm Anh Tùng- Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 03 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn C xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 04/2023/TLST- HS ngày 17 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2023/QĐXXST - HS ngày 27 tháng 02 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Phạm Thế Đ**, tên gọi khác: Không; sinh ngày 10/6/1990 tại huyện Văn C, tỉnh Yên Bái; nơi cư trú: Tổ dân phố T, thị trấn Nông trường P, huyện V, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Văn S, sinh năm 1966 và bà Lê Thị T, sinh năm 1967; vợ con chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 65/2014/HSST ngày 29/8/2014 của Tòa án nhân dân huyện P1, tỉnh Sơn La xử phạt Phạm Thế Đ 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “Hủy hoại tài sản”, bị cáo chấp hành xong vào ngày 29/8/2015 và đã được xóa án tích. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/11/2022 đến ngày 07/11/2022, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

2. Họ và tên: **Vũ Xuân V**, tên gọi khác: Không; sinh ngày 29/11/1984 tại huyện Văn C, tỉnh Yên Bái; nơi cư trú: Tổ dân phố x, thị trấn Nông trường P, huyện V, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vũ Ngọc V1, sinh năm 1959 và bà Đặng Thị N, sinh năm 1962; có vợ Chu Thị C, sinh năm 1984, có 03 con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/11/2022 đến ngày 07/11/2022, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn

chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

3. Họ và tên: **Lưu Trung D**, tên gọi khác: Không; sinh ngày 09/02/1988 tại huyện Văn C, tỉnh Yên Bái; nơi cư trú: Tổ dân phố x, thị trấn Nông trường P, huyện V, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lưu Tiến Đ, sinh năm 1962 và bà Hồ Thị N1, sinh năm 1966; có vợ Hoàng Thị T, sinh năm 1990, có 02 con, lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/11/2022 đến ngày 07/11/2022, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

4. Họ và tên: **Nguyễn Bình M**, tên gọi khác: Không; sinh ngày 18/8/1982 tại huyện Văn C, tỉnh Yên Bái; nơi cư trú: Tổ dân phố x, thị trấn Nông trường P, huyện V, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con bà Nguyễn Thị N3, sinh năm 1952, họ tên cha: Không xác định được; có vợ Hà Thị O, sinh năm 1990, có 02 con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/11/2022 đến ngày 07/11/2022, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

5. Họ và tên: **Phạm Quang T3**, tên gọi khác: Không; sinh ngày 10/10/1979 tại huyện Văn C, tỉnh Yên Bái; nơi cư trú: Tổ dân phố T, thị trấn Nông trường P, huyện V, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; bị cáo là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam, bị đình chỉ sinh hoạt đảng theo Quyết định số 38-QĐ/UBKTHU ngày 20/01/2023; con ông: Phạm Văn H1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị V2 (đã chết); có vợ Nguyễn Thị H3, sinh năm 1985, có 02 con, lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/11/2022 đến ngày 07/11/2022, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

6. Họ và tên: **Đỗ Công B**; tên gọi khác: Không; sinh ngày 05/01/1973 tại huyện Văn C, tỉnh Yên Bái; nơi cư trú: Tổ dân phố x, thị trấn Nông trường P, huyện V, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 08/10; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đỗ Công Đ (đã chết) và con bà Vũ Thị H4 (đã chết); có vợ Đỗ Thị T4, sinh năm 1975, có 03 con, lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/11/2022 đến ngày 07/11/2022, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

*) *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Bình M và Lưu Trung D*: Bà Nguyễn Thị Hoa – Trợ giúp pháp lý thuộc chi nhánh số 1, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Yên Bái. Có mặt.

*) *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Bà Lê Thị T5, sinh năm 1967 và ông Phạm Văn S1, sinh năm 1966, cùng địa chỉ: Tổ dân phố T, thị trấn Nông trường P, huyện V, tỉnh Yên Bái. **Bà T5 có mặt, ông S1 vắng mặt.**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 22 giờ 30 phút ngày 01/11/2022 Tổ tuần tra bảo đảm an ninh trật tự của Công an thị trấn Nông trường (TTNT) Trần Phú, huyện Văn C, tỉnh Yên Bái tiến hành tuần tra tuyến đường tổ dân phố Trung Tâm đi tổ 2, khi đến nhà ông Phạm Văn S1 bà Lê Thị T5 đã phát hiện bắt quả tang một nhóm nam giới đang có hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh “Liêng” gồm: Phạm Thế Đ; Nguyễn Bình M; Lưu Trung D; Vũ Xuân V và 02 đối tượng Phạm Quang T3 và Đỗ Công B đã bỏ chạy. Quá trình bắt quả tang thu giữ: 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài; 02 chiếu nhựa; 04 điện thoại di động; Thu giữ trên chiếu bạc tổng số tiền 9.500.000 đồng; Thu giữ trên kệ gỗ 01 ví da màu đen bên trong có 3.900.000 đồng của Phạm Thế Đ.

Kết quả điều tra các bị cáo đều khai nhận: Khoảng 21 giờ ngày 01/11/2022, Đỗ Công B, Lưu Trung D, Nguyễn Bình M và Vũ Xuân V đến nhà Phạm Thế Đ chơi, khoảng 15 phút sau có thêm Phạm Quang T3 đến. Sau đó 06 đối tượng trên cùng rủ nhau đánh bạc trái phép dưới hình thức chơi "liêng" được thua bằng tiền. Các đối tượng sử dụng công cụ, đồ vật có sẵn trong nhà Đ gồm 02 chiếu nhựa và 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân để thực hiện hành vi đánh bạc và tự thống nhất luật chơi như sau: Khi chơi, một người chia bài (thường gọi là người “cầm chương” là người thắng ở ván liền trước đó) chia cho mỗi người 03 quân bài, trước khi chia bài mỗi người đặt cược số tiền 50.000 đồng thường gọi là tiền “gà”. Nếu người “cầm chương” không “tố” thì người chơi còn lại được quyền “tố”. Tiền “tố” không bao gồm tiền “gà”. Người “tố” đầu tiên chỉ được tố 50.000 đồng, những người còn lại được quyền “theo” hoặc “không theo” nhưng không được “tố” quá 100.000 đồng. Qua hết ba vòng, còn lại những người nào đặt cược đến cuối cùng sẽ lật bài để phân định thắng thua. Nếu bài có ba quân số liền kề nhau thì là “Liêng”, nếu bài có ba quân giống nhau thì gọi là “sáp” (sáp to hơn và thắng liêng), nếu không thuộc hai trường hợp kể trên thì cộng điểm những quân số (không tính J Q K) lấy số hàng đơn vị từ 0 điểm đến 9 điểm để xác định người thắng trong mỗi ván, thang điểm ngang bằng nhau thì sẽ tính theo “chất” quân bài để xác định thắng thua theo thứ tự là “Rô – Cơ – Tép – Bích”, còn trường hợp nếu một người sau khi “tố” mà không có ai “theo” thì người “tố” đó là người thắng. Người thắng sẽ được thu tất cả tiền đặt cược trên chiếu trong ván đó. Tổng số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc ngày 01/11/2022 là 9.570.000 đồng. Cụ thể: Phạm Thế Đ dùng 2.800.000 đồng, khi bị bắt quả tang đang hòa, bị thu giữ số tiền 2.800.000 đồng; Vũ Xuân V dùng 3.000.000 đồng, khi bị bắt quả tang bị thua số tiền 250.000 đồng, bị thu giữ 2.750.000 đồng; Lưu Trung D dùng 1.600.000 đồng, khi bị bắt quả tang đang bị thua 1.100.000đ, bị thu giữ 500.000 đồng; Nguyễn Bình M dùng 800.000 đồng, khi bị bắt quả tang đang thắng 2.450.000 đồng, bị thu giữ số tiền 3.450.000 đồng trong đó có 200.000 đồng là tiền của Phạm Quang T3 khi bỏ chạy văng sang; Phạm Quang T3 dùng 800.000 đồng, khi bị bắt quả tang đang bị thua 600.000 đồng, khi bị lực lượng Công an phát hiện T bỏ chạy để lại số tiền 200.000 đồng; Đỗ Công B dùng số tiền 570.000 đồng để đánh bạc, Bình đang bị thua 500.000 đồng, khi bị bắt quả tang Bình bỏ chạy và cầm theo số tiền 70.000 đồng.

Ngày 02/11/2022, Phạm Quang T3 và Đỗ Công B đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Văn C để đầu thú. Ngày 05/12/2022 Đỗ Công B tự nguyện giao nộp số tiền 70.000 đồng.

Chi nhánh Ngân hàng NN&PTNT huyện Văn C xác nhận số tiền 9.570.000 đồng là tiền do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành.

Tại bản cáo trạng số 07/CT-VKS- VC ngày 16/01/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn C đã truy tố các bị cáo Phạm Thế Đ, Vũ Xuân V, Lưu Trung D, Nguyễn Bình M, Phạm Quang T3, Đỗ Công B về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội và giữ nguyên quan điểm đã truy tố, bổ sung thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Phạm Thế Đ do đã xuất trình cho Tòa án tài liệu xác nhận việc sau khi phạm tội đến trước khi bị xét xử bị cáo đã báo tin cho Công an xã T, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Văn C, tỉnh Yên Bái bắt và khởi tố được một vụ án hình sự đánh bạc xảy ra tại thôn Đồng Quéo, xã T đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "người phạm tội đã lập công chuộc tội" đề nghị áp dụng cho bị cáo Đ. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Phạm Thế Đ, Vũ Xuân V, Lưu Trung D, Nguyễn Bình M, Phạm Quang T3, Đỗ Công B phạm tội "Đánh bạc"; đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm s, u khoản 1 Điều 51, **Điều 58, Điều 65** của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phạm Thế Đ xử phạt bị cáo Đ từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm đến 03 năm; đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51, **Điều 58, Điều 65** của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Vũ Xuân V, Lưu Trung D, Nguyễn Bình M Xử phạt các bị cáo V, D, M mỗi bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng; đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, **Điều 58, Điều 65** của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Phạm Quang T3, Đỗ Công B đề nghị xử phạt bị cáo T, B mỗi bị cáo từ 09 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng. **Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.**

Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy: 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân; tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 9.570.000 đồng;

Về án phí: Buộc các bị cáo Đ, V, T, B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật; miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo M, D do bị cáo thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo.

Tại phiên tòa người bào chữa cho các bị cáo D, M cơ bản nhất trí với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo và các vấn đề khác trong vụ án. Về mức hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo D, M mỗi bị cáo 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm. Đề nghị miễn án phí cho các bị cáo D, M.

Tại phiên tòa các bị cáo đều nhận thức được hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật, các bị cáo nói lời sau cùng đều xin Hội đồng xét xử cho hưởng mức hình phạt thấp. Bị cáo D, M đề nghị được miễn án phí.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Thị T5 đã nhận lại tài sản bị thu giữ, không có ý kiến gì. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phạm Văn S1 được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã công bố lời khai, tài liệu của ông S1. Các bị cáo công nhận lời khai được công bố là đúng và không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa ông S1 vắng mặt, xét thấy sự vắng mặt của ông S1 không gây trở ngại đến việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi đánh bạc ăn thua bằng tiền, sát phạt lẫn nhau là vi phạm pháp luật. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 21 giờ 00 phút đến khoảng 22 giờ 30 phút ngày 01/11/2022 tại nhà ông Phạm Văn S1, bà Lê Thị T5 (là bố, mẹ đẻ của bị cáo Phạm Thế Đ) ở tổ dân phố Trung Tâm, TTNT Trần Phú, huyện Văn C, tỉnh Yên Bái các bị cáo Phạm Thế Đ, Vũ Xuân V, Lưu Trung D, Nguyễn Bình M, Phạm Quang T3, Đỗ Công B đã thực hiện hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức đánh "liêng" với tổng số tiền dùng đánh bạc là 9.570.000 đồng. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi đánh bạc ăn thua bằng tiền, sát phạt lẫn nhau là vi phạm pháp luật, nhưng vì hám lợi vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của các bị cáo Phạm Thế Đ, Vũ Xuân V, Lưu Trung D, Nguyễn Bình M, Phạm Quang T3, Đỗ Công B đã phạm tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng truy tố và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Đây là vụ án đồng phạm, nhưng có tính chất giản đơn, các bị cáo đều là người thực hành, hành vi phạm tội của các bị cáo không có sự bàn bạc, thống nhất, phân công vai trò trách nhiệm của từng bị cáo. Bị cáo Phạm Thế Đ đã chuẩn bị chiếu và bộ bài tú lơ khơ để đánh bạc là người thực hành tích cực nhất nên bị cáo Đ phải phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn các bị cáo khác, các bị cáo còn lại cùng là người thực hành có vai trò ngang nhau. Hành vi của các bị cáo gây nguy hại ít nghiêm trọng cho xã hội, nhưng đã gây mất trật tự trị an tại địa phương xâm

phạm đến trật tự công cộng, trật tự xã hội, cần thiết phải được xử lý theo quy định của pháp luật để giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo đầy đủ, rõ ràng về hành vi phạm tội của mình, các bị cáo phạm tội lần đầu, tội phạm thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng", "Người phạm tội thành khẩn khai báo" quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự được áp dụng cho các bị cáo Viên, D, M, T, B. Đối với bị cáo Phạm Thế Đ quá trình điều tra, tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội, sau khi thực hiện tội phạm cho đến trước khi xét xử bị cáo không những tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc điều tra tội phạm do mình thực hiện mà còn có hành động báo tin cho Công an xã T, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Văn C, tỉnh Yên Bái bắt và khởi tố được một vụ án hình sự đánh bạc xảy ra tại thôn Đồng Quéo, xã T, huyện Văn C, tỉnh Yên Bái đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "Người phạm tội thành khẩn khai báo" và "Người phạm tội lập công chuộc tội" quy định tại điểm s, u khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự cần áp dụng cho bị cáo Đ; Bị cáo Phạm Quang T3 và Đỗ Công B tại thời điểm bắt quả tang các bị cáo hoảng loạn bỏ chạy, tuy nhiên ngay sau đó đã ra đầu thú; bị cáo Đỗ Công B có bố đẻ Đinh Công Đ, mẹ đẻ Vũ Thị H4 được Hội đồng nhà nước tặng thưởng Huân, Huy chương đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự được áp dụng cho các bị cáo T, B.

Về nhân thân: Trước khi phạm tội các bị cáo V, D, M, Th, B đều không có tiền án, tiền sự, ngoài hành vi vi phạm bị truy tố đã chấp hành đầy đủ nghĩa vụ công dân thể hiện các bị cáo đều là người có nhân thân tốt.

Bị cáo Phạm Thế Đ năm 2014 bị Tòa án nhân dân huyện P1, tỉnh Sơn La xử phạt 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội "Hủy hoại tài sản", bị cáo chấp hành xong vào ngày 29/8/2015 và đã được xóa án tích. Trong thời gian chấp hành bản án đã được xóa án tích đến ngày 01/11/2022 bị bắt về hành vi đánh bạc, bị cáo chấp hành thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân. Hành vi phạm tội lần này thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, theo quy định tại mục 2 Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/HĐTP ngày 15/5/2018 và khoản 2 Điều 1 Nghị quyết 01/2022/HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thì bị cáo Đ cũng được coi là người có nhân thân tốt.

[4] Từ những nhận xét, đánh giá về tính chất, mức độ gây nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của từng bị cáo và căn cứ vào các quy định của pháp luật hình sự. Hội đồng xét xử thấy các bị cáo đều có nơi cư trú rõ ràng, đều là người có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, cũng có thể giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, đồng

thời cũng thể hiện tính khoan hồng, nhân đạo của Đảng và Nhà nước trong pháp luật hình sự. Nhưng cũng cần phải áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo để có tác dụng răn đe giáo dục đối với các bị cáo. Về mức hình phạt Kiểm sát viên, người bào chữa đề nghị đối với các bị cáo Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra xác minh về tài sản, thu nhập của các bị cáo và tại phiên tòa thấy rằng các bị cáo đều là người lao động tự do, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng có giá trị, bị cáo Dũ, bị cáo M thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo nên việc áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo là không khả thi, do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Về vật chứng, tài sản tạm giữ của vụ án:

+ Số tiền 9.500.000 đồng thu giữ trên chiếu bạc và số tiền 70.000 đồng bị cáo B tự giao nộp là tiền của các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

+ 01 bộ tú lơ khơ 52 quân là vật chứng được sử dụng làm công cụ đánh bạc, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

+ Đối với số tiền 3.900.000 đồng là số tiền đã thu giữ bên cạnh chiếu bạc. Kết quả điều tra xác định số tiền nêu trên là tiền của Phạm Thế Đ không sử dụng để đánh bạc, không liên quan đến hành vi đánh bạc nên cơ quan điều tra đã trả lại cho Đ là phù hợp, nên được chấp nhận.

+ 04 điện thoại di động thu giữ của các bị cáo Đ, M, D, X; 01 ví giả da, 01 giấy phép lái xe thu giữ của bị cáo Đ. Kết quả điều tra xác định là các tài sản không liên quan đến hành vi đánh bạc nên cơ quan điều tra đã trả lại cho Đ, M, D, X là phù hợp, nên được chấp nhận.

+ 02 chiếu nhựa màu xanh, đồ thu giữ khi bắt quả tang, kết quả điều tra xác định là tài sản của bà Lê Thị T5 và ông Phạm Văn S1. Khi các bị cáo đánh bạc tại nhà Bà T5, ông S1 thì ông bà không có nhà, không biết việc các bị cáo đánh bạc, cơ quan điều tra đã trả lại tài sản trên cho chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp, nên được chấp nhận.

[6] Về án phí: Các bị cáo Đ, V, T, B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo M và D thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, tại phiên tòa các bị cáo xin được miễn án phí nên cần chấp nhận miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo M và D.

[7] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Phạm Thế Đ, Vũ Xuân V, Lưu Trung D, Nguyễn Bình M, Phạm Quang T3, Đỗ Công B phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s, u khoản 1 Điều 51; Điều 58, Điều 65 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo **Phạm Thế Đ 01** (một) năm **03** (ba) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **02** (hai) năm **06** (sáu) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58, Điều 65 của Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo **Vũ Xuân V 01** (một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **02** (hai) năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Bình M 01** (một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **02** (hai) năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt bị cáo **Lưu Trung D 01** (một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **02** (hai) năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58, Điều 65 của Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo **Phạm Quang T3 10** (mười) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **01** (một) năm **08** (tám) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt bị cáo **Đỗ Công B 09** (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **01** (một) năm **06** (sáu) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Phạm Thế Đ, Vũ Xuân V, Lưu Trung D, Nguyễn Bình M, Phạm Quang T3, Đỗ Công B cho Ủy ban nhân dân thị trấn Nông trường Trần Phú, huyện Văn C, tỉnh Yên Bái giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân thị trấn Nông trường Trần Phú trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì cơ quan, tổ chức giám sát, giáo dục thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ các điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; các điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự.

- Tịch thu, tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân.

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 9.570.000 đồng (chín triệu năm trăm bảy mươi nghìn đồng).

(Theo biên bản giao nhận ngày 18/01/2022 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn C, tỉnh Yên Bái và Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn C, tỉnh Yên Bái).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản

1 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Phạm Thế Đ, Vũ Xuân V, Phạm Quang T3, Đỗ Công B mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm; miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Lưu Trung D, Nguyễn Bình M.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bà T5 có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ **ngày tuyên án**.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông S1 có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ **nhận được bản án hoặc niêm yết bản án**.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Văn C;
- Công an huyện Văn C;
- CCTHADS huyện Văn C;
- Thi hành án hình sự;
- UBND thị trấn Nông trường Trần Phú;
- Các bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Hoa Quỳnh